

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 02-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông H Văn Châu
2. Ông Huỳnh Phước

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thịnh phố Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thịnh phố Stham gia phiên tòa:* Ông Trần Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 02-01-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thịnh phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 18-12-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QXXST-HS ngày 23-12-2019 đối với bị cáo:

Phùng Minh D (có tên gọi khác là **C**), sinh năm 1995; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Bán vé số; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): Không; Con ông Phùng Minh K và bà Hồ Thị Thu H; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: bị cáo có 01 tiền sự vào ngày 04-11-2016 bị Trưởng Công an Phường A, thịnh phố S xử phạt vi phạm Hình chính số tiền 1.500.000 đồng về Hình vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định số 00167/QĐ-XPHC, bị cáo đóng phạt ngày 09-11-2016 đến lần phạm tội này được coi là chưa bị xử lý vi phạm Hình chính; Bị cáo đang được tại ngoại. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Bà **Hồ Thị Thu H**, sinh năm 1972 – Là mẹ ruột của bị cáo; Nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: **Nguyễn Thị Thu T** – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Hồng Nhật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị hại:* Bà **Võ Thị G**, sinh năm 1941; Nơi cư trú: Số 89 đường B, Khóm 2, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Tăng Bá C**, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số 155 đường Ha, Khóm 2, Phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08-7-2019, Phùng Minh D đang đi bán vé số dạo trên tuyến đường B thuộc khu vực Khóm 2, Phường 8, thành phố S thì nhìn thấy nH Số 89 đường B có cửa rào để mở nên D đi vào để tìm người mời mua vé số. Sau khi vào trong sân nH D nhìn thấy bên trong một nH phụ ở phía trước gần cửa ra vào có bà Võ Thị G đang nằm trên võng ngủ, bên cạnh là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu đỏ đang phát nhạc được để trên một ghế nhựa màu đỏ. Lúc này, D nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại này đem bán lấy tiền tiêu xài nên D lén lút đi vào bên trong nH, dùng tay lấy trộm điện thoại của bà G bỏ vào trong túi quần trước bên phải rồi đi trở ra ngoài. Khi ra đến ngoài cửa rào thì D lấy điện thoại ra bấm nút tắt cho điện thoại ngưng phát nhạc rồi đi bộ đến cửa Hng điện thoại di động Châu tại Số 155 đường Ha, Khóm 2, Phường 1, thành phố S và bán điện thoại vừa trộm cắp được cho ông Tăng Bá Chung là chủ cửa Hng với giá 1.500.000 đồng. Sau khi bán điện thoại xong, D tiếp tục đi bán vé số dạo thì bị lực lượng Công an Phường 8, thành phố S mời về trụ sở làm việc và D đã thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 88/KL.ĐGTS ngày 27-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu đỏ, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 90%, với số tiền là $01 \times 3.090.000 \text{ đồng} \times 90\% = 2.781.000 \text{ đồng}$.

Tại Kết luận giám định Pháp y Tâm thần theo trung cầu số 244/2019/KLGD ngày 08-11-2019 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ thuộc Bộ Y tế kết luận: Phùng Minh D, sinh năm 1995. Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần, chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10). Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi do bệnh lý tâm thần.

Tại Công văn số 244.0/PYTT ngày 08-11-2019 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ thuộc Bộ Y tế trả lời: Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng có bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS.TPST ngày 16-12-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sđã truy tố bị cáo Phùng Minh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phùng Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị hại bà Võ Thị G vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của bà G tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thì bà G thừa nhận đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Bá C vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông Chung tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thì ông Chung thừa nhận có mua điện thoại của bị cáo đem đến nhưng ông không biết do bị cáo phạm tội mà có. Nay ông đã nhận lại số tiền mua điện thoại và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo là bà thống nhất theo lời trình bày của người bào chữa và thừa nhận trong quá trình điều tra khi tiến Hành lấy

lời khai của bị cáo có mời bà cùng người bào chữa tham gia giám hộ lời khai cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Riêng về hình phạt do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 1, Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo tHnh người tốt giúp ích cho gia đình và xã hội cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Hnh vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại là bà Võ Thị G và người có quyền lợi, nhĩa vụ liên quan ông Tăng Bá C có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người nêu trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Minh D đã khai nhận:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08-7-2019, bị cáo đang đi bán vé số thì nhìn thấy NH Số 89 đường B, Khóm 2, Phường 8, thành phố S có cửa rào nên bị cáo đi đến mở cửa đi vào nhà để tìm người mua vé số. Khi bị cáo đi vào trong sân NH thì nhìn thấy phía trước gần cửa ra vào có bà Võ Thị G đang nằm ngủ trên võng bên cạnh có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 trên ghế nhựa nên bị cáo đi đến lén lút lấy trộm điện thoại bỏ vào trong túi quần rồi đi ra ngoài. Sau đó, bị cáo đi đến cửa Hng điện thoại di động tại Số 155 đường Ha, Khóm 2, Phường 1, thành phố S bán điện thoại được 1.500.000 đồng. Bị cáo tiếp tục đi bán vé số thì bị Công an Phường 8, thành phố S mời về trụ sở làm việc và thừa nhận toàn bộ Hành vi phạm tội.

[4]. Lời khai nhận Hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Phùng D Minh đã lén lút trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, qua định giá tài sản có giá trị là 2.781.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phùng Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo tHnh khẩn khai báo. Tài sản cũng đã kịp thời thu hồi trả lại cho bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có bệnh lý tâm thần nhẹ làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, q, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, do bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng việc người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là chưa đủ cơ sở vì bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng hay nơi làm việc ổn định, chưa phù hợp với tình hình tại địa phương vì hiện nay tình hình tội phạm ngày càng diễn biến phức tạp nhất là tội phạm trộm cắp tài sản. Do đó, nhằm răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người tốt giúp ích cho gia đình và xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về hình phạt Kiểm sát viên đề nghị có phần quá nghiêm khắc. Do đó, nhằm giúp bị cáo cải tạo thành người tốt giúp ích cho gia đình và xã hội cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo ở dưới mức khởi điểm của Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Phùng Minh D 03 (ba) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Võ Thị G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố S;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

H Văn Châu

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

THANH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Cận

Huỳnh Phước

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

THNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H Hữu Hiền

Trần Văn Thạnh

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

H Văn Châu

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tHnh phố Sóc Trăng;
- Công an tHnh phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an tHnh phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự tHnh phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương